

PHỤ LỤC 10					
Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương					
TT	DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ	
I	Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân các cấp				
1	Công tác tiếp công dân				
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	5.030		
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	734		
1.3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	3.165		
1.4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	864		
1.5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	0		
1.6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	0		
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	98		
1.8	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	nêu rõ lý do	
2	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC				
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận	Đơn	771		
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	426		
2.3	Số đơn lưu do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã có ý kiến trả lời của cơ quan chức năng,...	Đơn	89		
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	108		
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0		
2.6	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền		148		
3	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC				
	Số tổ chức vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Tổ chức	0		
	Số cá nhân vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Cá nhân	0	nêu rõ lý do	

II	Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội			
1	Công tác tiếp công dân		941	
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	906	
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	35	
1.3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	237	
1.4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	18	
1.5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	0	
1.6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	141	
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	99	
1.8	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	<i>nêu rõ lý do</i>
2	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC			
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		311	
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	301	
2.3	Số đơn lưu (do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã có ý kiến trả lời của cơ quan chức năng,...).	Đơn	10	
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0	
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0	<i>nêu rõ lý do</i>
3	Kết quả phát hiện, xử lý, kiên nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		0	

PHỤ LỤC 4					
Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra các cấp					
TT	DIỄN GIẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ	
I	Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo thẩm quyền của UBKT cấp tỉnh, huyện				
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	421		
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	155		
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	593		
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	425		
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	0		
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	14		
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	137		
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	14		
II	Kết quả giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết KNTC đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền				
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		942		
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	259		
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	683		
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết				
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	329		
	Số đơn lưu	Đơn	344		
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	10		
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0		
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền				
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	257		
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0	nêu rõ lý do	
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	2	mới phát sinh	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ	0		

	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết, nhưng vẫn còn KNTC	Vụ	0	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản	73	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản	0	nêu rõ lý do
4	Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được phát hiện vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Số tổ chức đảng đã bị xử lý kỷ luật	Tổ chức đảng	0	
	Số đảng viên đã bị xử lý kỷ luật	Đảng viên	9	
	Số tập thể, cá nhân có sai phạm, chưa xử lý	Tập thể/cá nhân	4	nêu rõ lý do
III	Kết quả kiểm tra, giám sát		105	
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	Cuộc	103
		Đột xuất	Cuộc	2
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát	Tổ chức đảng/đảng viên	105/105	
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Tổ chức đảng (tỷ lệ %)	0	
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát	Người (tỷ lệ%)	0	
	Số vụ việc, đối tượng chuyển qua cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật	Vụ/người	0	

PHỤ LỤC 01
Thống kê số liệu kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW			
1.1	<i>Công tác phổ biến, quán triệt</i>			
	Số văn bản đã ban hành đề lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Văn bản	172	
	Số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã quán triệt, tổ chức thực hiện	Văn bản	142	
	Số cuộc/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về tiếp công dân, giải quyết KNTC	Cuộc/ lượt người	3.679/71.944	
1.2	<i>Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp uỷ về việc thực hiện Chỉ thị</i>			
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Cuộc	105	
	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát	Cơ quan, đơn vị	105	
2	Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và liên quan đến quyền và lợi ích của người dân			
	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của cấp uỷ (cấp tỉnh, huyện, xã)	Văn bản	5	
	Số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của HĐND, UBND các cấp	Văn bản	3	
	Số văn bản cá biệt của HĐND, UBND các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan	Văn bản	3	
	Số quy chế, quy trình, quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC được ban hành trong kỳ báo cáo	Văn bản	33	
3	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu theo Chỉ thị 35-CT/TW			
3.1	<i>Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu</i>		39.619/12.081	
	Số cuộc/lượt tiếp công dân của người đứng đầu cấp uỷ	Định kỳ	Cuộc/lượt người	38.654/11.125
		Đột xuất	Cuộc/lượt người	965/956
	Số văn bản đã ban hành sau tiếp công dân	Văn bản	2.851	

	Số vụ việc được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân		Vụ	12.081	
	Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC		Vụ	0	
3.2	<i>Kết quả giải quyết KNTC của người đứng đầu</i>				
3.2.1	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/tổng số vụ việc đã tiếp nhận, xử lý	Số đơn khiếu nại	Vụ/vụ	9.631/9.636	
		Số đơn tố cáo	Vụ/vụ	259/259	
		Số đơn kiến nghị, phản ánh	Vụ/vụ	1.974/1.974	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)	11.864(99,95%)	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)	5 vụ (0,05%)	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết		Vụ (tỷ lệ %)	11.869 (100%)	
	Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm qua giải quyết KNTC	Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý	Tập thể/cá nhân	10	05 CC; 04 khiển trách; 01 cách chức
		Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý	Tập thể/cá nhân	0	
		Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước	Tiền/ha đất	01 suất tái định cư diện tích 60m2	
3.2.2	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC không thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	4.477	
		Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền	Đơn	4.020	
		Số đơn thư do đơn trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh	Đơn	3.740	
		Số văn bản đã phát hành đơn đốc việc giải quyết	Đơn	6	
3.3	<i>Kết quả tiếp xúc đối thoại với người dân, doanh nghiệp của người đứng đầu</i>			798	
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp uỷ	Tỉnh	Cuộc	11	
		Huyện	Cuộc	53	

		Xã	Cuộc	560	
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của Chủ tịch UBND các cấp	Tỉnh	Cuộc	13	
		Huyện	Cuộc	58	
		Xã	Cuộc	103	
	Kết quả xử lý những kiến nghị, phản ánh của người dân sau tiếp xúc, đối thoại	Đã xử lý dứt điểm	Vụ	176.277/176.386	
		Số vụ việc còn tồn đọng, đang giải quyết	Vụ	109	
4	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC (Đề nghị tổng hợp từ các biểu mẫu thống kê kèm theo các phụ lục 2,3,4,5,6,7,8,9,10)				
5	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC				
5.1	<i>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp</i>			105	
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	Cuộc	103	
		Đột xuất	Cuộc	2	
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát		Tổ chức đảng/đảng viên	105/105	
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Tổ chức đảng (tỷ lệ %)	0	
	Số tổ đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát		Người (tỷ lệ %)	0	
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật		Vụ/người	0	
5.2	<i>Kết quả công tác thanh tra của Thanh tra cấp tỉnh, huyện</i>			175/484	
	Số cuộc/đối tượng thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc/đối tượng	173/482	
		Đột xuất	Cuộc/đối tượng	1	Có 01 cán nhân
	Số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra		Cuộc	175	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị, xử lý trách nhiệm qua thanh tra		Tập thể/cá nhân	0	
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra, Uỷ ban kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định		Vụ/đối tượng	0	
5.3	<i>Kết quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội</i>			64/64	
	Số cuộc giám sát của HĐND các cấp (tỉnh, huyện, xã)		Cuộc	30	

	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm		Cuộc	0	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị, xử lý vi phạm qua giám sát		Tập thể/cá nhân	0	
	Số cuộc giám sát của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội		Cuộc	34	
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm		Cuộc	0	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị, xử lý vi phạm qua giám sát		Tập thể/cá nhân	0	
5.4	<i>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị khác (Tổng hợp cụ thể từ Báo cáo các cơ quan, đơn vị chức năng)</i>			0	
	Số tập thể, cá nhân bị xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác TCD, giải quyết KNTC		Tập thể/cá nhân	0	
5.5	<i>Số cá nhân bị xử lý về hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật</i>		Cá nhân		
6	Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất				
6.1	<i>Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC</i>				
	Số cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC		Kiểm nhiệm	Người	116
			Chuyên trách	Người	74
	Trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực của CBCC hiện nay		Được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác TCD, giải quyết KNTC	Người (tỷ lệ %)	100%
			Chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác TCD, giải quyết KNTC	Người (tỷ lệ %)	0 nêu rõ lý do
			Mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao	Người (tỷ lệ %)	Trên 90%
6.2	<i>Trụ sở tiếp dân</i>	Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân riêng biệt	Tỉnh	Trụ sở (phòng) riêng	1
			Huyện	Trụ sở tiếp dân riêng	8
			Xã	Trụ sở (phòng) riêng	0
		Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân trong khu hành chính	Tỉnh	Trụ sở (phòng) chung	0
			Huyện	Trụ sở (phòng) chung	0
			Xã	Trụ sở (phòng) chung	75

			Cuộc	Lượt	
BT	Tỉnh	ĐK	113	47	114
		ĐX	1	2	
	Huyện	ĐK	569	154	

39619

12081

38654

11125

965

956

39.619

11.712

	Huyện	ĐX	13	12	582
	Xã	ĐK	8396	1253	8426
		ĐX	30	21	
CT			Cuộc	Lượt	
	Tỉnh	ĐK	389	369	389
		ĐX			
	Huyện	ĐK	12007	6858	12928
		ĐX	921	921	
	Xã	ĐK	17180	2444	17180
		ĐX			

1

9122 1489

39.619 12081

30.497 10223

12.928 7779

17180 2444

921 921

38.654 11125

PHỤ LỤC 02

Kết quả giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài của người đứng đầu cấp ủy và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC⁽³⁾

I. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong, không còn KNTC

STT		Kết quả		Ghi chú
		Năm phát sinh	Năm giải quyết xong	
1	Đoàn đông người phản ánh giá thuê ki ốt tại chợ Nàng Mau (14 người): - Tóm tắt nội dung: Phản ánh về công tác bồi thường - Kết quả giải quyết: các cơ quan chức năng đã vận động thuyết phục công dân trở về địa phương.	2014	2014	Đoàn đông người
2	Đoàn đông người phản ánh giá thuê ki ốt tại chợ Nàng Mau (14 người): - Tóm tắt nội dung: Phản ánh về công tác bồi thường - Kết quả giải quyết: các cơ quan chức năng đã vận động thuyết phục công dân trở về địa phương.	2014	2014	Đoàn đông người
3	Đoàn công nhân thuê mướn gia công tại công ty may (27 người): - Tóm tắt nội dung: Phản ánh về việc công ty không chi trả chế độ chính sách của người lao động. - Kết quả giải quyết: các cơ quan chức năng đã vận động thuyết phục công dân trở về địa phương.	2019	2019	Đoàn đông người
	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI		(03 vụ/55 người)	

II. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài đã được chỉ đạo giải quyết, nhưng vẫn còn KNTC

STT	Nội dung	Năm phát sinh	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Tóm tắt nội dung còn KNTC
1	Vụ việc KNTC đã được lãnh đạo TW chỉ đạo giải quyết nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, công dân vẫn còn tiếp tục KNTC			
1.1	- Vụ của bà Nguyễn Thị Nỉ, cư trú ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. - Tóm tắt nội dung: Tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị Nỉ và bà Trần Thị Huệ.	1997	- Kết quả giải quyết: Ngày 07 tháng 6 năm 1997, Tòa án nhân dân huyện Vị Thanh cũ giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị Nỉ và bà Trần Thị Huệ tại Bản án số 37/1997/DS-ST. Nội dung: Chấp nhận theo đơn yêu cầu của bà Trần Thị Huệ. Bà Trần Thị Huệ được quyền sử dụng phần đất đang tranh chấp với bà Nỉ, diện tích 1.290m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000084 của UBND huyện Vị Thanh cấp ngày 29 tháng 9 năm 1995, tọa lạc tại ấp 6 xã Vị Tân, huyện Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ. Buộc bà Nỉ có trách nhiệm giao lại cho bà Huệ phần đất là 1.290m², tọa lạc tại ấp 6 xã Vị Tân, huyện Vị Thanh, nếu còn thừa thì được xử lý theo chính sách quản lý ruộng đất. Không đồng ý với Bản án sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Nỉ có đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ. Ngày 15 tháng 01 năm 1998, Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị Nỉ và bà Trần Thị Huệ tại Bản án số 17/1998/DS-PT. Nội dung: “Bác đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nỉ đề ngày 6 tháng 10 năm	Hiện nay bà Nỉ yêu cầu thực hiện tranh chấp đất nhưng địa phương do phát sinh ảnh hưởng dự án quy hoạch nên chưa thực hiện được và đang xin ý kiến của cơ quan cấp trên.

		1996. Chấp nhận yêu cầu đòi lại đất của bà Huệ. Buộc bà Nỉ tháo dỡ toàn bộ vật liệu xây dựng trên mặt đất đất di dời nơi khác giao lại phần diện tích đang tranh chấp 1.301m² cho bà Huệ theo biên bản đo đạc thực tế ở địa phương ngày 14 tháng 11 năm 1997. Ôn định phần diện tích chung 12.795m² theo giấy chứng nhận QSD đất số 000084 do UBND huyện Vị Thanh cấp cho bà Trần Thị Huệ ngày 29 tháng 9 năm 1995”. - Ngày 11 tháng 01 năm 2000, Cơ quan Thi hành án tổ chức việc cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ nhà, vật liệu xây dựng trên mặt đất, giao 1.301m² đất cho bà Huệ theo đúng nội dung bản án số 17/DSPT ngày 15 tháng 01 năm 1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ. Ngày 05 tháng 12 năm 2003, Công an thị xã Vị Thanh, có Bản kết luận điều tra số 03/KLĐT chuyển sang Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vị Thanh đề nghị đưa bị can Nguyễn Thị Nỉ truy tố trước pháp luật. Ngày 29 tháng 12 năm 2003, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vị Thanh ra Cáo trạng số 01/THQCT-KSĐT-KSXXSTHS, truy tố bà Nguyễn Thị Nỉ về tội “Không chấp hành án” theo Điều 304 Bộ luật hình sự. Ngày 04 tháng 5 năm 2004, Tòa án nhân dân thị xã Vị Thanh đã xét xử và ban hành Bản án hình sự Sơ thẩm số 13/HSST xử phạt: bà Nguyễn Thị Nỉ 09 tháng tù về tội: không chấp hành án; về trách nhiệm dân sự bản án số 17/DSPT ngày 15 tháng 01 năm 1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ vẫn còn hiệu lực pháp luật, bà Nỉ có trách nhiệm thi hành. Bà Nguyễn Thị Nỉ tiếp tục làm đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.	
--	--	--	--

			- Ngày 07 tháng 7 năm 2004, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử tại Bản án số 27/HS-PT. Nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nỉ, giữ y án sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Nỉ làm đơn kháng cáo gửi đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Ngày 25 tháng 11 năm 2004, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Công văn số 3383/VKS.TC-V3 trả lời như sau: Bản án hình sự phúc thẩm số 27/HS-PT ngày 07 tháng 7 năm 2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang áp dụng khoản 1, Điều 304; điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bà Nguyễn Thị Nỉ 09 tháng tù về tội “không chấp hành án” là có căn cứ, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân tối cao thấy không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án hình sự phúc thẩm nêu trên. Sau khi bà Nỉ chấp hành hình phạt tù xong, chính quyền địa phương đã nhiều lần mời bà Nỉ đến động viên giao trả lại phần đất chiếm của bà Huệ, nhưng bà Nỉ không đồng ý. - Ngày 18 tháng 3 năm 2015, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang có Công văn số 329/UBND-KTTH về việc chủ trương bố trí đất ở cho hộ bà Nguyễn Thị Nỉ trên địa bàn thành phố Vị Thanh. Nội dung: Thống nhất chủ trương cho UBND thành phố Vị Thanh mua lại 01 nền đất ở tại “Khu thương mại - dân cư và tái định cư xã Vị Tân, phường 4, thành phố Vị Thanh” để bố trí cho hộ bà Nguyễn Thị Nỉ. Ngày 02 tháng 6 năm 2016, Công ty Cổ phần Liên Minh ký Công văn số 24/CTLM-2016. Nội dung: Công ty Cổ phần Liên Minh đồng ý bán 01 nền để UBND thành phố Vị Thanh bố trí cho hộ bà Nỉ tại	
--	--	--	---	--

		nền số 33 - Block35C (Khu phố An cư 01); diện tích 85,8m²; Giá 1.500.000 đồng/m². Ủy ban nhân dân thành phố đã triển khai xây dựng 01 căn nhà tại nền số 33 - Block35C cho hộ bà Nguyễn Thị Nỉ trước khi tổ chức thực hiện cưỡng chế. Nhưng bà Nỉ không đồng ý nhận căn nhà đã xây dựng, tiếp tục tái chiếm cho đến nay. - Thực hiện ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 3147/TB-VP.UBND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng UBND tỉnh Hậu Giang. Ngày 04 tháng 6 năm 2021, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1810/QĐ-KPHQ và Quyết định số 1811/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Văn Phường (chồng bà Nỉ), ông Lê Thành Sự (con bà Nỉ) về hành vi chiếm đất của bà Trần Thị Huệ theo quy định tại điểm a Khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Chủ tịch UBND hành phố Vị Thanh ký Quyết định số 1949/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 5 năm 2022; Quyết định số 1950/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 5 năm 2022 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Văn Phường (chồng bà Nỉ); ông Lê Thành Sự (con bà Nỉ), có hành vi chiếm đất của bà Trần Thị Huệ, tại ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh. Đồng thời, thành lập Tổ cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022.	
--	--	---	--

1.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)			
1.3	Vụ c (tóm tắt nội dung)			
Cộng	TỔNG SỐ VỤ/NGƯỜI	01 vụ/02 người		
2	Vụ việc khiếu nại đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại			
2.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)			
2.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)			
2.3	Vụ c (tóm tắt nội dung)			
Cộng	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI			
3	Vụ việc tố cáo đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo			
3.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)			
3.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)			
3.3	Vụ c (tóm tắt nội dung)			
	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI			
4	Vụ việc KNTC đông người hoặc đơn lẻ nhưng người KNTC có những hành vi quá khích, vi phạm pháp luật hoặc bị kẻ xấu xúi giục, kích động gây ảnh hưởng			
4.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)			
4.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)			
Cộng	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI			

III. số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài mới phát sinh

STT	Tóm tắt nội dung vụ việc	Thời gian thụ lý	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Ghi chú
1	Vụ A (tóm tắt nội dung)			
2	Vụ B (tóm tắt nội dung)			
3	Vụ c (tóm tắt nội dung)			
Cộng	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI			

PHỤ LỤC 03**Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và tham mưu giải quyết KNTC của Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy⁽¹⁾**

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác phối hợp tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	320	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	121	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	156	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	156	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	00	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	00	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại	Vụ	00	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	00	
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc tham mưu xử lý, giải quyết KNTC liên quan đến quản lý hành chính nhà nước			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		1.210	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	00	
	<i>Không</i> thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	1.210	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			

¹ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng	Ghi chú
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	316	
	Số đơn lưu	Đơn	489	
	Số đơn trả lại và hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	405	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	00	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền		00	
	Số đơn đã giải quyết xong, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	00	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	00	
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	00	
4	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài			
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ	00	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết nhưng vẫn còn KNTC	Vụ	00	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản	00	
5	Kết quả phát hiện, xử lý sai phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Số tập thể đã bị xử lý (kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính)	Tập thể	00	
	Số cá nhân đã bị xử lý (kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, xử lý hình sự)	Người	00	
	Số tập thể, cá nhân có sai phạm, chưa xử lý	Tập thể/cá nhân	00	

PHỤ LỤC 05
Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thanh tra trách nhiệm hành chính
của Thanh tra cấp tỉnh, huyện⁽¹⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	1.666	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	2.080	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	1.162	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	1.162	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	03	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	87	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	1.162	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		11.084	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	6.109	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	4.975	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	1.249	
	Số đơn lưu	Đơn	2.532	

¹ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết		Đơn	1.194	
	Số đơn chưa xử lý		Đơn	0	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền				
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh		Đơn	6.050	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh		Đơn	07	
	Số đơn chưa giải quyết		Đơn	59	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm		Vụ	07	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết nhưng vẫn còn KNTC		Vụ	01	Vụ việc bà Nguyễn Thị Nỉ
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện		Quyết định, kết luận	6.050	
III	Kết quả phát hiện, xử lý những sai phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC				
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua tiếp dân, giải quyết KNTC đã kiến nghị xử lý		Tập thể/ cá nhân	00	
	Số tập thể, cá nhân đã bị xử lý		Tập thể/ cá nhân	00	
	Số tập thể, cá nhân đang xem xét xử lý		Tập thể/ cá nhân	00	
IV	Kết quả thanh tra trách nhiệm hành chính về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo			93	
1	Số cuộc thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc	92	
		Đột xuất	Cuộc	01	
2	Kết quả ban hành kết luận thanh tra	Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra	Cuộc	0	

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
		Số cuộc thanh tra <i>chưa</i> ban hành kết luận thanh tra	Cuộc	00	
3	Kết quả thực hiện kết luận thanh tra	Số kết luận thanh tra đã thực hiện	Cuộc	93	
		Số kết luận thanh tra <i>chưa</i> thực hiện	Cuộc	0	
4	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua thanh tra	Đã xử lý	Tập thể/ cá nhân	01	Rút kinh nghiệm
		Đang xử lý	Tập thể/ cá nhân	0	
Đã xử lý	Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm			0	

PHỤ LỤC 06
Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW
của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, huyện⁽¹⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	1.150	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	00	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	1.150	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	1.150	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	00	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	02	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	02	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	00	
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC			
1	<i>Tổng số đơn đã tiếp nhận</i>		2.367	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	134	Phát sinh 133, số cũ 01 đơn
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	2.234	
2	<i>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của Viện kiểm sát</i>			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	944	

¹ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	Số đơn lưu	Đơn	312	
	Số đơn trả lại và hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	339	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	00	
3	Số đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát của Viện kiểm sát	Đơn	502	
4	Số đơn không đủ điều kiện để xử lý, giải quyết	Đơn	137	
3	Kết quả giải quyết đơn KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của VKSND 2 cấp			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	134	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	00	
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	00	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ	00	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ	00	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận	134	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Quyết định, kết luận	00	nêu rõ lý do
III	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm			
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	Vụ	00	
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	Vụ	00	nêu rõ lý do
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải	Vụ	00	

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	quyết xong			00	
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ việc bị kết án oan	Vụ	00	
		Số người bị kết án oan	Người	00	
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết		Vụ	00	
IV	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC				
V	Kết quả Kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp			502	

PHỤ LỤC 07
Kết quả thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW
của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện⁽¹⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	27.895	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	1.060	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	28.955	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	27.659	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	9.695	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	716	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo.	Vụ	0	
II	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện hành chính			
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết	Vụ	292	
2	Số vụ việc đang xử lý, giải quyết	Vụ	33	
3	Số vụ việc chưa xử lý, giải quyết	Vụ	0	
4	Tổng số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật	Bản án	257	
5	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật đã được thi hành	Bản án	255	
6	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật nhưng <i>chưa</i> được thi hành	Bản án	0	

¹ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
III	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo (khiếu nại hành chính, khiếu nại trong hoạt động tư pháp, tố cáo, tố giác và tin báo tội phạm)			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		752	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	507	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	245	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	145	
	Số đơn lưu	Đơn	36	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	64	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	507	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0	
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ	0	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận	507	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Quyết định, kết luận	0	
IV	Ket quả xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư			

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	luận xã hội quan tâm				
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền		Vụ	0	
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết		Vụ	0	
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong		Vụ	0	
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ việc bị kết án oan	Vụ	0	
		Số người bị kết án oan	Người	0	
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết		Vụ	0	
V	Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm			0	

PHỤ LỤC 08
Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW
của Công an các cấp (tỉnh, huyện, xã)⁽¹⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh, huyện, xã			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	846	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	01	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	956	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	847	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	0	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	<i>nêu rõ lý do</i>
II	Kết quả giải quyết đơn KNTC của Công an tỉnh, huyện, xã			
1	<i>Tổng số đơn đã tiếp nhận</i>		504	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	444	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	60	

¹ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	20	
	Số đơn lim	Đơn	13	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	27	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	444	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0	
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ	0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài <i>chưa</i> được giải quyết dứt điểm	Vụ	0	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản	400	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện	Văn bản	0	
III	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với tổ chức vi phạm	Tổ chức		
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với cá nhân vi phạm	Cá nhân	118	
IV	Kết quả xử lý vi phạm pháp luật trong các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài; lợi dụng tình hình khiếu kiện			

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	đồng người để chống phá			
1	Số vụ việc vi phạm pháp luật hình sự	Vụ	0	
2	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hình sự	Đối tượng	0	
3	Số vụ việc vi phạm bị xử lý hành chính	Vụ	0	
3	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hành chính	Đối tượng	0	
4	Trường hợp khác (nếu có)			
V	Kết quả nắm tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đấu tranh, ngăn chặn việc lợi dụng tình hình khiếu kiện để chống phá Đảng và Nhà nước			
1	Số vụ việc đang được cơ quan chức năng theo dõi, nắm tình hình	Vụ việc	0	
2	Số đối tượng có biểu hiện vi phạm thuộc diện quản lý, giáo dục, răn đe	Đối tượng	0	
3	Số đối tượng có dấu hiệu vi phạm đang bị lập hồ sơ đề nghị xử lý	Đối tượng	0	
4	Trường hợp khác (nếu có)		0	
VI	Số vụ việc làm mất an ninh, trật tự tại trụ sở tiếp công dân đã bị xử lý	Vụ việc/ đối tượng	0	
VII	Số vụ việc nhiều người liên kết lên Trung ương khiếu kiện đã bị xử lý	Vụ việc/ đối tượng	0	

PHỤ LỤC 09
Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Cơ quan Thi hành án dân sự⁽¹⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	267	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	2.555	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt	2.831	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	2.803	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	00	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	0	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC liên quan đến quản lý hành chính nhà nước			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		544	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	471	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	73	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	73	
	Số đơn lưu	Đơn	0	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0	

¹ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	468	
	Số đơn đã giải quyết, vẫn còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	03 ²	
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	00	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ	00	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài <i>chưa</i> được giải quyết dứt điểm	Vụ	00	<i>nêu rõ lý do</i>
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản	469	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện	Văn bản	02 ³	<i>nêu rõ lý do</i>
III	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		09	

² - Vụ bà Võ Thị Kim Anh: hồ sơ đất của Tạ Hiếu Huôi đã hết hạn sử dụng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp sai giới tính, đương sự đã bỏ địa phương nên việc laoj thủ tục gia hạn quyền sử dụng đất và điều chỉnh tên chưa thực hiện được để làm cơ sở cho việc xử lý thi hành án.

- Vụ bà Trần Thị Hết: hồ sơ bà Trần Thị Hết chậm giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu thực hiện kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh.

- Vụ bà Trần Thị Tú Anh: hồ sơ ông Lê Văn Cường yêu cầu xử lý trách nhiệm Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ và Chấp hành viên về việc không chỉ đạo thực hiện xử lý vi phạm hành chính người phải thi hành án.

³ - Vụ bà Trần Thị Tú Anh, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ và Chấp hành viên theo quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực. Còn lại nội dung chưa thực hiện xử lý vi phạm hành chính người phải thi hành án.

- Vụ bà Võ Thị Kim Anh (hồ sơ đất của Tạ Hiếu Huôi đã hết hạn sử dụng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp sai giới tính, đương sự đã bỏ địa phương nên việc laoj thủ tục gia hạn quyền sử dụng đất và điều chỉnh tên chưa thực hiện được để làm cơ sở cho việc xử lý thi hành án).